

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----**-----

Bản án số: 170/2019/HN-ST

Ngày 13 tháng 11 năm 2019

V/v “ Tranh chấp ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tôi

Các Hội thẩm nhân dân

- Bà Nguyễn Thị Bích Hiền

- Bà Trần Thị Khuyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, Tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định: Ông Bùi Văn Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, Tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 9 năm 2019, về việc: “ Tranh chấp ly hôn ”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2019/QĐXX-STHN, ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Như Ng - sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

Hiện trú: Thôn T, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc N - sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn kiện đề ngày 29/8/2019, bản tự ngày 19/9/2019 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lưu Thị Như Ng trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc N tìm hiểu thời gian ngắn rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 05 tháng 3 năm 2019. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc cùng gia đình nhà chồng tại xã

H, huyện Hoài Ân được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, vợ chồng hay cãi vã với nhau, anh N hay tính toán, nhỏ nhen và không trung thực với chị, từ đó đã làm cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, chị nhận thấy giữa chị và anh N tình cảm đã thật sự khô cạn, không thể tiếp tục chung sống cùng anh N nữa nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ chị ở thôn T, xã Đ sống từ tháng 6/2019 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N không có con chung.

Về chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị không có yêu cầu.

Bị đơn Nguyễn Ngọc N trình bày khai biên bản lấy lời khai ngày 25/9/2019 tại trụ sở Tòa án thì: Anh và chị Ng có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc thật sự được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do Ng đã mang toàn bộ số vàng có trong ngày cưới về nhà cha mẹ ruột gửi, anh đã thuyết phục chị Ng nên đem về nhà anh để bỏ vào két sắt cho bảo đảm và thuận tiện cho việc mua bán của anh, khi cần thiết thì phải dùng đến, nhưng Ng không nghe, từ đó vợ chồng nói qua lại dẫn đến cãi nhau, chị Ng bỏ về nhà cha mẹ chị ở thôn T, xã Đ sống từ ngày 01/6/2019 cho đến nay và làm đơn yêu cầu ly hôn anh, anh không chấp nhận vì anh còn thương yêu chị. Nhưng nếu chị Ng kiên quyết ly hôn anh thì anh chấp nhận.

Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hoài Ân, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, từ khi tiếp nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Sau khi cưới giữa chị Ng và anh N có mâu thuẫn tuy không lớn nhưng đã phát sinh ngay trong thời gian mới chung sống với nhau, do cách xử sự của hai bên thiếu tế nhị nên dẫn đến cuộc sống vợ chồng xảy ra xung đột, thường hay cãi vã nhau, chị Ng đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 6/2019 cho đến nay và nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với anh N. Anh N tuy nói vẫn còn thương yêu chị Ng, nhưng không có một cử chỉ hay hành động gì nhằm thuyết phục chị Ng quay về chung sống xây dựng hạnh phúc mà cho rằng nếu chị Ng kiên quyết ly hôn anh thì anh chấp nhận. Điều đó cho thấy tình cảm giữa chị Ng và anh N đã thật sự không còn, dù có kéo dài thêm thời gian cho cuộc hôn nhân thì cuộc sống vợ chồng giữa chị Ng và anh N cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của nguyên đơn Lưu Thị Như Ng; cho chị Lưu Thị Như Ng được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc N là phù hợp với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Lưu Thị Như Ng khởi kiện vụ án ly hôn đối với anh Nguyễn Ngọc N có nơi cư trú tại xã H, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Lưu Thị Như Ng và anh Nguyễn Ngọc N có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, có chứng nhận kết hôn số: 08, ngày 05/03/2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Chị Lưu Thị Như Ng yêu cầu ly hôn với lý do là tìm hiểu chưa kỹ, nên sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc chỉ trong thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn gay gắt, anh N sống không trung thực với chị Ng dẫn đến cuộc sống luôn bất đồng, xung đột với nhau, đã làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt; không chịu được cảnh sống vợ chồng như vậy được nữa nên chị đã bỏ nhà chồng về nhà cha mẹ chị sống từ tháng 6/2019 cho đến nay không còn quan tâm nhau nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa chị Ng và anh N có nhiều mâu thuẫn, hiện nay không còn sống chung, chị Ng kiên quyết ly hôn thì anh N chấp nhận; điều này cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng là phù hợp với qui định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Đương sự phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBNVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhận định của Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBNVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lưu Thị Như Ng;

1. *Về hôn nhân*: Chị Lưu Thị Như Ng được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc N.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 08/2019 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định cấp ngày 05/3/2019 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Không xem xét.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét.

4. *Về án phí*: Án phí sơ thẩm ly hôn 300.000,đ chị Lưu Thị Như Ng phải nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000,đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005904, ngày 19/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

5. *Quyền kháng cáo*: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên Tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên Tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- UBNDVxã Đ;
- Các bên Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.